

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐIỆN BIÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:17/2018/DS-PT
Ngày: 26/10/2018
V/v tranh chấp Hợp đồng vay tài sản.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐIỆN BIÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Thu Hằng.

Các Thẩm phán: 1. Ông Cà Văn Pâng.

2. Ông Nguyễn Trọng Đoàn.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đào Thị Huế - Thư ký TAND tỉnh Điện Biên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên tham gia phiên tòa: Bà Lò Thị Nga - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 10 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 13/2018/TLPT-DS ngày 03 tháng 8 năm 2018 về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”.

Do bản án sơ thẩm số 27/2018/DS-ST ngày 28 tháng 6 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện Y bị kháng cáo và bị VKSND huyện Y kháng nghị.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 22/2018/QĐ-PT ngày 03 tháng 10 năm 2018 giữa các đương sự.

* *Nguyên đơn:* Bà Nguyễn Thị H; Sinh năm 1964; Địa chỉ: Số nhà A, Tổ dân phố B, phường C, thành phố Đ, tỉnh Điện Biên (bà H có mặt).

- Người đại diện theo ủy quyền của bà Nguyễn Thị H: Ông Bùi Công L, Địa chỉ liên hệ: Số nhà D, tổ E, phường N, thành phố Đ, tỉnh Điện Biên (theo Hợp đồng ủy quyền và Quyết định phân công ngày 02/7/2018, ông L có mặt).

* *Bị đơn:* Chị Vũ Thị H1; Sinh năm 1983; Địa chỉ: Đội 2B, thôn M, xã T, huyện Y, tỉnh Điện Biên (Hiện nay đang cư trú và làm việc tại Đan Mạch).

- Người đại diện theo ủy quyền cho chị H1: Bà Nguyễn Thị H2, địa chỉ: Đội 2B, thôn M, xã T, huyện Y, tỉnh Điện Biên (theo Giấy ủy quyền ngày 06/7/2018, bà H2 có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Theo đơn khởi kiện ngày 02/7/2017, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn bà Nguyễn Thị H trình bày:**

Năm 2011 bà H có cho chị H1 vay tiền nhiều lần, tính đến ngày 06/8/2011 bà H đã cho chị H1 vay số tiền 690.000.000 đồng (sáu trăm chín mươi triệu đồng), khi vay chị H1 có thể chấp sổ đỏ, lãi suất thỏa thuận 5%/ tháng. Hai bên có viết giấy vay tiền, chị H1 cam kết 5 ngày sau sẽ trả; giấy vay tiền có ký nhận giữa người cho vay Nguyễn Thị H, người vay là Vũ Thị H1. Sau khi vay tiền, chị H1 không thực hiện việc trả tiền theo nội dung đã cam kết và trốn đi nước ngoài đến năm 2017 mới về Việt Nam. Do đó, bà H khởi kiện đề nghị Tòa án giải quyết buộc chị H1 trả số tiền nợ gốc 690.000.000 đồng và tiền lãi là 300.000.000 đồng.

***Tại bản tường trình đề ngày 06/7/2017 và bản tự khai ngày 06/7/2017 bị đơn chị Vũ Thị H1 trình bày:**

Giữa chị H1 với bà Nguyễn Thị H không có hợp đồng vay nợ nào cả, bà H rủ chị H1 góp vốn làm ăn với lãi suất 10%/ tháng, lúc đầu chị H1 đồng ý tham gia, do không có tiền mặt nên chị H1 đã đưa cho bà H 01 sổ đỏ, bà H nói nếu cầm thì chỉ được 30.000.000 đồng. Sau một đêm suy nghĩ, chiều hôm sau chị H1 đã gọi điện cho bà H từ chối tham gia và yêu cầu lấy lại sổ đỏ nhưng bà H không trả. Sau đó chị H1 chuyển xuống Hà Nội làm ăn và đến tháng 10/2012 chị H1 chuyển sang nước Đan Mạch sinh sống và làm việc. Từ tháng 10/2012 đến tháng 7/2017, chị H1 có về Việt Nam hai lần và gặp bà H để nói rõ mọi chuyện. Chị H1 khai không được vay bà H số tiền 690.000.000 đồng, nội dung bà H đã khai là hoàn toàn bịa đặt không có căn cứ. Do thời gian nghỉ phép có hạn nên chị H1 đã ủy quyền cho mẹ đẻ của chị H2 là bà Nguyễn Thị H2 tham gia giải quyết vụ án.

Quá trình giải quyết vụ án, trong phiên hòa giải ngày 13/10/2017, người đại diện theo ủy quyền của bị đơn yêu cầu trưng cầu giám định chữ viết trong giấy vay nợ ngày 06/8/2011. Tòa án nhân dân huyện Y đã ban hành Quyết định trưng cầu giám định số 15/2017/QĐ-TCGD ngày 18/10/2017.

Theo Bản kết luận giám định số: 66/GĐ-PC54 ngày 02/11/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên tại mục 5.2 có kết luận: Chữ viết tên Vũ Thị H1 dưới mục: “Người vay” trên “Giấy vay nợ” đề ngày 06/8/2011 ký hiệu A và chữ viết trên các tài liệu: “Bản tường trình” ngày 06/7/2017 ký hiệu M1, “Bản tự khai” ngày 06/7/2017 ký hiệu M2; tờ giấy A4 có nội dung ghi: “Tôi đã nhận đủ số tiền 6.300.000 đồng theo hợp đồng ngày 26/6/2008 giữa cơ sở 2 với trường dạy nghề” ký hiệu M3 là do cùng một người viết ra.

Tại phiên tòa sơ thẩm ngày 28/6/2018, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn đề nghị xin rút một phần yêu cầu khởi kiện về phần lãi suất 300.000.000 đồng, nguyên đơn chỉ đề nghị Tòa án buộc chị H1 trả số tiền gốc là 690.000.000 đồng (sáu trăm chín mươi triệu đồng).

Bản án số 27/2018/DS-ST ngày 28/6/2018 của Tòa án nhân dân huyện Y quyết định:

1. Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Nguyễn Thị H buộc chị Vũ Thị H1 phải trả số tiền gốc 690.000.000 đồng (sáu trăm chín mươi triệu đồng) cho bà Nguyễn Thị H và bà Nguyễn Thị H phải trả cho chị Vũ Thị H1 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BC574716 số vào sổ CH00163-QSĐĐ cấp ngày 10/3/2011.

Chấp nhận và đình chỉ xét xử việc nguyên đơn rút phần yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bị đơn phải trả số tiền lãi 300.000.000 đồng.

Kể từ ngày bà H có đơn yêu cầu thi hành án nếu chị H1 không tự nguyện thi hành đối với khoản tiền phải thanh toán cho bà H thì chị H1 còn phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo quy định tại Điều 357 và Điều 468/BLDS.

2. Ngoài ra bản án còn tuyên về phần chi phí tố tụng, án phí, quyền kháng cáo của các đương sự.

Ngày 05/7/2018, Người đại diện theo ủy quyền của bị đơn nộp đơn kháng cáo đối với toàn bộ bản án sơ thẩm vì không có việc vay tiền của bà H nên không có trách nhiệm trả. Đến ngày 11/7/2018, Viện kiểm sát nhân dân huyện Y ban hành Quyết định kháng nghị phúc thẩm số 221/QĐKNPT-VKS-DS với nội dung: Kháng nghị đối với bản án số 27/2018/DSST ngày 28/6/2018 vì Tòa án nhân dân huyện Y giải quyết vụ án sai thẩm quyền, vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng - vi phạm khoản 3 Điều 35; điểm c khoản 1 Điều 37 BLTTDS năm 2015.

Tại phiên tòa phúc thẩm, Người đại diện theo ủy quyền của bị đơn giữ nguyên nội dung kháng cáo, vì thực tế chị H1 không được vay tiền, không được ký giấy vay nợ, việc vay nợ không có thực; đề nghị Tòa án điều tra, xác minh điều kiện kinh tế của Nguyên đơn xem có khả năng cho vay khoản tiền như đơn khởi kiện không. Đại diện VKSND tỉnh Điện Biên giữ nguyên nội dung văn bản kháng nghị, các đương sự đề nghị TAND tỉnh Điện Biên giải quyết nội dung kháng nghị của VKSND theo quy định của pháp luật.

Trong nội dung tranh tụng, Đại diện VKSND tỉnh Điện Biên nhận xét quá trình giải quyết vụ án ở cấp phúc thẩm, Thẩm phán chủ tọa và những người tiến hành tố tụng, người tham gia tố tụng đã tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và ý kiến của các đương sự tại phiên tòa, Đại diện VKSND tỉnh Điện Biên đánh giá: bị đơn trong vụ án là chị H1 đang cư trú và làm việc ở nước ngoài (Đan Mạch) từ năm 2012 đến nay. Việc TAND huyện Y giải quyết vụ án là vi phạm thẩm quyền theo quy định tại khoản 3 Điều 35; điểm c khoản 1 Điều 37 BLTTDS năm 2015. Xét nội dung kháng cáo của người đại diện cho Bị đơn là không có căn cứ để chấp nhận. Vì

vậy, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm căn cứ khoản 3 Điều 308, Điều 310 BLTTDS: Hủy bản án sơ thẩm số 27/2018/DS-ST ngày 28/6/2018 của Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Điện Biên.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy rằng:

[1] Xét nội dung kháng nghị của VKSND:

Căn cứ vào yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, đã thụ lý vụ án theo quy định tại Điều 26; Điều 35 BLTTDS năm 2015. Tuy nhiên trong quá trình điều tra, xác minh, thu thập chứng cứ đã thể hiện: bị đơn Vũ Thị H1 hiện đang sinh sống tại đất nước Đan Mạch; theo hướng dẫn tại điểm b Điều 7 Nghị quyết số 03/2012 ngày 03/12/2012 của Hội đồng thẩm phán thì chị H1 là đương sự ở nước ngoài tại thời điểm bà H khởi kiện. Vì vậy, áp dụng quy định tại khoản 3 Điều 35 BLTTDS năm 2015 thì vụ án không thuộc thẩm quyền giải quyết của TAND cấp huyện. Tuy nhiên, Tòa án nhân dân huyện Y không chuyển vụ án lên TAND tỉnh Điện Biên mà tiếp tục giải quyết, xét xử tranh chấp giữa các bên là sai thẩm quyền, vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng. Do đó, nội dung kháng nghị của VKSND là hoàn toàn đúng quy định, HĐXX phúc thẩm xét thấy cần áp dụng quy định tại khoản 3 Điều 308, Điều 310/ BLTTDS: Hủy bản án sơ thẩm, chuyển hồ sơ cho TAND tỉnh Điện Biên thụ lý và giải quyết theo thẩm quyền.

[2] Do Bản án sơ thẩm bị hủy, hồ sơ vụ án được TAND tỉnh Điện Biên thụ lý và giải quyết lại nên HĐXX phúc thẩm căn cứ theo quy định tại khoản 1 Điều 289, điểm g khoản 1 Điều 217, khoản 1 Điều 192 BLTTDS năm 2015 không xem xét đối với nội dung kháng cáo của người đại diện theo ủy quyền của bị đơn.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm: Do bản án sơ thẩm bị hủy, hồ sơ vụ án được chuyển cho Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên giải quyết lại vụ án theo thủ tục sơ thẩm nên nghĩa vụ chịu án phí sơ thẩm sẽ được xác định lại khi giải quyết lại vụ án theo thủ tục sơ thẩm.

[4] Án phí dân sự phúc thẩm: Theo quy định tại khoản 3 Điều 148/BLTTDS; điểm c khoản 1 Điều 24, khoản 3 Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

Chị Vũ Thị H1 không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm, hoàn trả cho người đại diện theo ủy quyền của chị H1 số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí phúc thẩm đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Y theo biên lai số: AA/2016/0002849 ngày 11/7/2018.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 3 Điều 148 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm c khoản 1 Điều 24, khoản 3 Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

Tuyên xử:

1. Hủy Bản án sơ thẩm số 27/2018/DS-ST ngày 28/6/2018 của Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Điện Biên. Chuyển hồ sơ vụ án cho Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên thụ lý và giải quyết lại vụ án theo thủ tục sơ thẩm.

2. Về án phí:

Án phí dân sự phúc thẩm: Chị Vũ Thị H1 không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm, hoàn trả cho người đại diện theo ủy quyền của chị H1 số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí phúc thẩm đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Y theo biên lai số: AA/2016/0002849 ngày 11/7/2018.

3. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án (26/10/2018).

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Điện Biên;
- TAND huyện Y;
- Chi cục THADS huyện Y;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thị Thu Hằng

